Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 174 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 215**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044083	174	Lê Trường	An	21/01/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044084	174	Phan Hoàng	An	09/04/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044085	174	Bùi Nhật	Anh	05/05/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
4	007	044086	174	Đặng Châu	Anh	05/12/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
5	007	044087	174	Đỗ Hoàng	Anh	09/01/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
6	007	044088	174	Hoàng Đức	Anh	02/04/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
7	007	044089	174	Lâm Vũ	Anh	29/10/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
8	007	044090	174	Nguyễn Duy	Anh	27/10/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
9	007	044091	174	Nguyễn Duy	Anh	05/06/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
10	007	044092	174	Nguyễn Hà	Anh	30/08/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
11	007	044093	174	Nguyễn Hồng Duy	Anh	09/08/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
12	007	044094	174	Nguyễn Minh	Anh	09/11/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
13	007	044095	174	Nguyễn Trần Quang	Anh	28/06/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
14	007	044096	174	Trần Lê Đức	Anh	21/10/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
15	007	044097	174	Trần Quang	Anh	12/10/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
16	007	044098	174	Vũ Nguyễn Nam	Anh	19/12/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
17	007	044099	174	Nguyễn Viết	Bách	29/01/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
18	007	044100	174	Phạm Văn	Bách	10/12/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
19	007	044101	174	Lăng Duy	Bảo	05/07/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
20	007	044102	174	Lê Hòa	Bình	11/03/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
21	007	044103	174	Đặng Thị Lan	Chi	10/02/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
22	007	044104	174	Đặng Thị Phương	Chi	10/02/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
23	007	044105	174	Lê Hà	Chi	23/10/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
24	007	044106	174	Nguyễn Mạnh	Cường	01/02/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 175 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 216**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044107	175	Lê Tuấn	Dũng	07/07/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044108	175	Nguyễn Ngọc	Dũng	14/03/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044109	175	Nguyễn Việt	Dũng	03/01/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
4	007	044110	175	Nguyễn Việt	Duy	05/04/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
5	007	044111	175	Trần Văn	Dương	23/01/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
6	007	044112	175	Trương Hải	Dương	18/09/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
7	007	044113	175	Nguyễn Duy Tuấn	Đạt	12/12/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
8	007	044114	175	Phạm Quốc	Đạt	13/11/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
9	007	044115	175	Trần Đức	Đạt	01/11/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
10	007	044116	175	Trần Xuân Quang	Đạt	21/12/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
11	007	044117	175	Dương Anh	Đức	12/03/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
12	007	044118	175	Lê Minh	Đức	08/11/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
13	007	044119	175	Ninh Duy	Đức	20/07/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
14	007	044120	175	Trần Minh	Đức	31/12/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
15	007	044121	175	Hoàng Vĩnh	Giang	30/05/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
16	007	044122	175	Lê Hoàng Lam	Giang	08/11/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
17	007	044123	175	Hoàng Phan	Hà	04/12/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
18	007	044124	175	Nguyễn Mai	Hạnh	07/05/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
19	007	044125	175	Lê Anh	Hào	14/11/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
20	007	044126	175	Lại Thanh	Hằng	11/09/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
21	007	044127	175	Đặng Minh	Hiển	07/02/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
22	007	044128	175	Đào Trọng	Hiếu	21/02/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
23	007	044129	175	Lê Minh	Hiếu	10/06/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
24	007	044130	175	Lục Đức	Hiếu	23/05/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 176 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 218**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044131	176	Nguyễn Lê Chí	Hiếu	18/12/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044132	176	Nguyễn Minh	Hiếu	05/06/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044133	176	Nguyễn Viết Minh	Hiếu	09/03/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
4	007	044134	176	Cấn Đỗ Huy	Hoàng	09/09/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
5	007	044135	176	Đỗ Minh	Hoàng	31/05/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
6	007	044136	176	Nguyễn Việt	Hoàng	31/01/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
7	007	044137	176	Trương Việt	Hoàng	16/01/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
8	007	044138	176	Trương Đức	Hùng	08/07/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
9	007	044139	176	Đặng Gia	Huy	26/07/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
10	007	044140	176	Đặng Quốc	Huy	11/08/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
11	007	044141	176	Nguyễn Quang	Huy	20/09/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
12	007	044142	176	Nguyễn Quang	Huy	06/11/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
13	007	044143	176	Từ Quang	Huy	27/12/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
14	007	044144	176	Vũ Gia	Huy	27/11/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
15	007	044145	176	Đoàn Linh	Hương	22/01/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
16	007	044146	176	Tạ Khổng	Kha	18/05/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
17	007	044147	176	Tôn Thất	Khải	04/10/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
18	007	044148	176	Vũ	Khải	22/02/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
19	007	044149	176	Ngô Đình	Khánh	03/11/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
20	007	044150	176	Tạ Hoàng Bảo	Khánh	08/10/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
21	007	044151	176	Hoàng Gia	Khiêm	02/01/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
22	007	044152	176	Đỗ Nguyễn Anh	Khôi	17/06/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
23	007	044153	176	Hà Huy	Khôi	10/12/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
24	007	044154	176	Nguyễn Bá Minh	Khôi	10/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 177 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 219**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044155	177	Nguyễn Đăng	Khôi	18/11/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044156	177	Nguyễn Nguyên	Khôi	22/08/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044157	177	Trần Minh	Khôi	28/08/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
4	007	044158	177	Nguyễn Hạnh	Khuê	01/02/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
5	007	044159	177	Phùng Hoàng Trung	Kiên	04/10/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
6	007	044160	177	Vũ Trung	Kiên	07/12/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
7	007	044161	177	Hoàng Tuấn	Kiệt	01/04/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
8	007	044162	177	Trần Đăng Anh	Kiệt	22/07/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
9	007	044163	177	Nguyễn Đình Lâm	Kỳ	02/11/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
10	007	044164	177	Đinh Hiếu	Lam	09/11/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
11	007	044165	177	Phạm Tuấn Tùng	Lâm	12/05/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
12	007	044166	177	Phạm Xuân	Lâm	17/01/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
13	007	044167	177	Trần Hải	Lâm	11/04/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
14	007	044168	177	Đặng Hà	Linh	20/12/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
15	007	044169	177	Đặng Yến	Linh	28/06/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
16	007	044170	177	Nguyễn Khánh	Linh	05/02/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
17	007	044171	177	Trần Thùy	Linh	08/01/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
18	007	044172	177	Trương Ngọc	Linh	28/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
19	007	044173	177	Phạm Hoàng	Long	07/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
20	007	044174	177	Phạm Hoàng	Lộc	16/05/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
21	007	044175	177	Bùi Đức	Mạnh	02/03/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
22	007	044176	177	Lâm Tuấn	Mạnh	08/07/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
23	007	044177	177	Đặng Hữu Quang	Minh	17/11/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
24	007	044178	177	Đỗ Tuấn	Minh	26/05/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 178 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 314**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044179	178	Đường Lê Tuệ	Minh	13/06/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044180	178	Hoàng Đức	Minh	19/10/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044181	178	Hoàng Đức	Minh	24/07/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
4	007	044182	178	Lê Diên Nhật	Minh	08/08/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
5	007	044183	178	Lê Đức	Minh	21/10/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
6	007	044184	178	Lê Phước	Minh	12/11/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
7	007	044185	178	Nguyễn Đức Quang	Minh	26/03/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
8	007	044186	178	Nguyễn Ngọc	Minh	20/10/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
9	007	044187	178	Nguyễn Như Tuấn	Minh	20/10/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
10	007	044188	178	Nguyễn Vương	Minh	19/02/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
11	007	044189	178	Phạm Cao	Minh	20/02/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
12	007	044190	178	Phạm Ngọc Nhật	Minh	14/04/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
13	007	044191	178	Phùng Nhật	Minh	27/08/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
14	007	044192	178	Trang Bảo	Minh	14/01/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
15	007	044193	178	Trần Đức	Minh	14/05/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
16	007	044194	178	Trần Ngọc	Minh	05/09/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
17	007	044195	178	Vũ Anh Nhật	Minh	04/04/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
18	007	044196	178	Vũ Quang	Minh	11/06/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
19	007	044197	178	Lại Hoàng	Nam	28/06/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
20	007	044198	178	Nguyễn Hoàng	Nam	05/04/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
21	007	044199	178	Nguyễn Ninh Thành	Nam	18/09/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
22	007	044200	178	Phạm Hoài	Nam	17/04/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
23	007	044201	178	Lê Phương	Ngân	20/02/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
24	007	044202	178	Nguyễn Diệu	Ngân	28/11/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 179 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 316**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044203	179	Nguyễn Hà	Ngân	20/04/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044204	179	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	11/10/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044205	179	Dương Chính	Nghĩa	03/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
4	007	044206	179	Thân Vũ Minh	Nghĩa	21/05/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
5	007	044207	179	Lê Minh	Ngọc	29/08/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
6	007	044208	179	Bùi Thảo	Nguyên	04/03/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
7	007	044209	179	Lã Phúc	Nguyên	21/03/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
8	007	044210	179	Ngô Đặng	Nguyên	10/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
9	007	044211	179	Nguyễn Bảo	Nguyên	14/12/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
10	007	044212	179	Nguyễn Hoàng	Nguyên	28/08/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
11	007	044213	179	Nguyễn Vũ Hạnh	Nguyên	06/01/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
12	007	044214	179	Phạm Phan Thảo	Nguyên	09/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
13	007	044215	179	Vũ Chí	Nguyên	17/04/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
14	007	044216	179	Hà Ánh	Nguyệt	12/11/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
15	007	044217	179	Trần Hải	Ninh	29/04/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
16	007	044218	179	Hà Minh	Phong	09/12/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
17	007	044219	179	Ngô Lâm	Phong	27/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
18	007	044220	179	Phạm Thanh	Phong	23/06/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
19	007	044221	179	Phạm Vũ	Phong	29/09/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
20	007	044222	179	Nguyễn Minh	Phúc	27/04/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
21	007	044223	179	Lê	Phương	08/05/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
22	007	044224	179	Đỗ Nhật	Quang	31/01/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
23	007	044225	179	Lê Phạm Duy	Quang	04/02/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
24	007	044226	179	Đinh Anh	Quân	27/12/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 180 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 317**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044227	180	Vương Trung	Quốc	25/12/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044228	180	Nguyễn Xuân	Sơn	06/03/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044229	180	Trần Đức	Sơn	11/12/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
4	007	044230	180	Nguyễn Thị Minh	Tâm	04/12/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
5	007	044231	180	Thiều Quang	Thái	05/06/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
6	007	044232	180	Nghiêm Phương	Thảo	22/12/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
7	007	044233	180	Nguyễn Phương	Thảo	10/05/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
8	007	044234	180	Trần Thị Thanh	Thảo	22/03/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
9	007	044235	180	Vũ Minh	Thắng	07/12/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
10	007	044236	180	Nguyễn Minh	Thúy	03/06/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
11	007	044237	180	Hà Minh	Thư	19/08/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
12	007	044238	180	Nguyễn Minh	Thư	22/10/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
13	007	044239	180	Nguyễn Đình Thu	Trang	25/06/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
14	007	044240	180	Đoàn Đức	Trí	12/06/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
15	007	044241	180	Ứng Trọng	Trình	09/09/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
16	007	044242	180	Nguyễn Duy Đức	Trọng	16/06/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
17	007	044243	180	Nguyễn Tuấn	Trọng	25/10/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
18	007	044244	180	Nguyễn Đặng Thành	Trung	15/05/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
19	007	044245	180	Văn Viết Thái	Trung	07/08/2006	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
20	007	044246	180	Hoàng Công	Tuấn	02/06/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
21	007	044247	180	Nguyễn Anh	Tuấn	02/07/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
22	007	044248	180	Lê Minh	Tùng	21/09/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
23	007	044249	180	Tô Khánh	Vân	12/01/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
24	007	044250	180	Lê Ngọc	Việt	12/10/2006	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 181 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 318**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044251	181	Nguyễn Trí	Việt	18/03/2006	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
2	007	044252	181	Đinh Hồng	Vinh	22/10/2006	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHTN	A			
3	007	044253	181	Đào Việt	An	25/05/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044254	181	Hoàng Thị Thanh	An	04/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044255	181	Ngô Mai	An	19/12/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044256	181	Nguyễn Chúc	An	22/09/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044257	181	Vũ Thanh	An	14/07/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044258	181	Bùi Phương	Anh	21/05/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044259	181	Chử Quang	Anh	23/01/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044260	181	Dương Phương	Anh	29/05/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044261	181	Đinh Diệu	Anh	08/03/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044262	181	Đoàn Lê Diệp	Anh	21/02/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044263	181	Đỗ Phương	Anh	07/08/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044264	181	Hoàng Bảo	Anh	08/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044265	181	Hoàng Mai	Anh	10/10/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044266	181	Hồ Lê Ngọc	Anh	24/06/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044267	181	Kiều Quỳnh	Anh	29/11/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044268	181	Lâm Diệu	Anh	12/08/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044269	181	Lê Minh	Anh	01/08/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044270	181	Nguyễn Châu	Anh	28/03/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044271	181	Nguyễn Diệp	Anh	18/07/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044272	181	Nguyễn Hà Vy	Anh	09/12/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044273	181	Nguyễn Hiền	Anh	13/04/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044274	181	Nguyễn Hoàng Thụ	Anh	18/04/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 182 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 415**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044275	182	Nguyễn Lại Minh	Anh	03/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044276	182	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	08/09/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044277	182	Nguyễn Tân Tuấn	Anh	20/04/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044278	182	Nguyễn Thị Phương	Anh	14/07/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044279	182	Nguyễn Tuyết	Anh	11/08/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044280	182	Nguyễn Vũ Đức	Anh	12/09/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044281	182	Phạm Châu	Anh	18/01/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044282	182	Phạm Trâm	Anh	08/03/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044283	182	Tô Nguyệt	Anh	06/10/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044284	182	Trần Việt	Anh	08/04/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044285	182	Vũ Tuấn	Anh	01/12/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044286	182	Vũ Việt	Anh	09/03/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044287	182	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	20/06/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044288	182	Hoàng Gia	Bảo	20/09/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044289	182	Mạnh Gia	Bảo	20/11/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044290	182	Lê Thị	Bích	24/12/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044291	182	Phạm Ngọc	Bích	31/12/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044292	182	Nguyễn Thanh	Bình	21/01/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044293	182	Đặng Minh	Châu	26/05/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044294	182	Đồng Minh	Châu	20/05/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044295	182	Lưu Vũ Minh	Châu	13/12/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044296	182	Nguyễn Minh	Châu	21/04/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044297	182	Nguyễn Thị Minh	Châu	10/06/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044298	182	Trần Thị Minh	Châu	05/05/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 183 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 416**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044299	183	Vũ Ngọc	Châu	24/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044300	183	Đặng Thủy	Chi	09/01/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044301	183	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Chi	06/10/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044302	183	Nguyễn Quỳnh	Chi	01/10/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044303	183	Phạm Tùng	Chi	15/09/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044304	183	Trần Vũ Xuyến	Chi	19/09/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044305	183	Nguyễn An	Chinh	17/05/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044306	183	Dương Việt	Dũng	06/09/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044307	183	Nguyễn Nghĩa	Dũng	23/07/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044308	183	Vũ Thế	Duy	15/09/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044309	183	Lâm Thị Thùy	Dương	15/12/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044310	183	Phạm Thùy	Dương	26/10/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044311	183	Trần Phạm Ánh	Dương	05/04/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044312	183	Lê Minh	Đăng	29/05/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044313	183	Nguyễn Văn	Đức	28/01/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044314	183	Hoàng	Gia	01/10/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044315	183	Đặng Linh	Giang	17/10/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044316	183	Vũ Mai Thư	Giang	23/10/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044317	183	Bùi Ngân	Hà	22/05/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044318	183	Lê Ngân	Hà	23/08/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044319	183	Nguyễn Ngân	Hà	18/11/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044320	183	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	20/11/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044321	183	Dương Ngọc	Hải	12/11/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044322	183	Lê Thanh	Hải	26/01/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 184 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 417**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044323	184	Nguyễn Tiến Quốc	Hào	19/10/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044324	184	Hoàng Thanh	Hằng	23/04/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044325	184	Dương Minh	Hiếu	03/02/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044326	184	Quản Đức	Hiếu	03/02/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044327	184	Nguyễn Huy	Hiệu	25/11/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044328	184	Đàm Thị Linh	Hoa	27/11/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044329	184	Nguyễn Duy Minh	Hoàng	08/07/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044330	184	Phí Nguyên	Hoàng	26/09/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044331	184	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	25/11/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044332	184	Nguyễn Quang	Huy	26/05/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044333	184	Đỗ Thanh	Huyền	28/07/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044334	184	Lê Ngọc	Huyền	17/06/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044335	184	Quách Thị Thu	Huyền	09/04/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044336	184	Phạm Khải	Hưng	25/01/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044337	184	Cao Thanh	Hương	13/01/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044338	184	Khoa Hoàng Việt	Hương	28/12/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044339	184	Phạm Mai	Hương	18/12/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044340	184	Nguyễn Yến	Khanh	03/05/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044341	184	Bùi Nam	Khánh	09/04/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044342	184	Nguyễn Minh	Khôi	11/07/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044343	184	Lê Minh	Khuê	23/09/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044344	184	Nguyễn Minh	Khuê	03/10/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044345	184	Trần Minh	Khuê	27/04/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044346	184	Lương Trung	Kiên	16/03/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 185 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 503**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044347	185	Nguyễn Trung	Kiên	16/08/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044348	185	Trần Bằng	Kiện	16/12/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044349	185	Nguyễn Tiến Quốc	Kiệt	19/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044350	185	Lê Phạm Bảo	Lam	15/06/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044351	185	Nguyễn Phạm Bảo	Lam	10/08/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044352	185	Nguyễn Tuyết	Lan	10/12/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044353	185	Da Vin	Lee	01/09/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044354	185	Bùi Nhật	Linh	13/07/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044355	185	Chu Phụng	Linh	17/10/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044356	185	Đặng Hà	Linh	18/03/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044357	185	Hà Ngọc	Linh	18/11/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044358	185	Hà Thùy	Linh	08/09/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044359	185	Hoàng Thùy	Linh	16/07/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044360	185	Lê Diệu	Linh	21/08/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044361	185	Lê Ngọc	Linh	27/03/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044362	185	Lê Ngọc	Linh	05/07/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044363	185	Mai	Linh	01/06/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044364	185	Ngô Diệu	Linh	09/05/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044365	185	Ngô Ngọc	Linh	17/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044366	185	Nguyễn Diệu	Linh	01/09/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044367	185	Nguyễn Gia	Linh	14/12/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044368	185	Nguyễn Hải	Linh	24/11/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044369	185	Nguyễn Khánh	Linh	26/12/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044370	185	Nguyễn Khánh	Linh	03/12/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 186 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 504**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044371	186	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	01/12/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044372	186	Nguyễn Thị Hà	Linh	23/04/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044373	186	Nguyễn Thị Trang	Linh	10/10/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044374	186	Phan Hà	Linh	03/03/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044375	186	Trần Diệu	Linh	08/09/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044376	186	Trần Thùy	Linh	01/07/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044377	186	Vũ Diệu	Linh	12/08/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044378	186	Vũ Ngọc Khánh	Linh	27/01/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044379	186	Vũ Phương	Linh	10/07/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044380	186	Vũ Thị Trang	Linh	08/08/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044381	186	Lê Khánh	Ly	03/01/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044382	186	Phạm Khánh	Ly	22/05/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044383	186	Trần Khánh	Ly	10/07/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044384	186	Hoàng Nhật	Mai	01/12/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044385	186	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Mai	09/09/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044386	186	Đặng Ngọc	Minh	10/03/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044387	186	Đoàn Tuấn	Minh	05/03/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044388	186	Đỗ Ngọc	Minh	05/09/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044389	186	Đỗ Quang	Minh	08/07/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044390	186	Đỗ Trịnh Thuận	Minh	20/02/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044391	186	Hoàng Tuệ	Minh	09/12/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044392	186	Lê Khả Nhật	Minh	06/04/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044393	186	Trần Nhật	Minh	29/10/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044394	186	Trịnh Tú	Minh	26/03/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 187 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 505**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044395	187	Đỗ Trân Huyền	My	11/02/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044396	187	Nguyễn Hà	My	18/09/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044397	187	Vũ Hoàng	Nam	07/07/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044398	187	Phạm Phương	Nga	13/05/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044399	187	Phạm Quỳnh	Ngân	03/12/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044400	187	Hoàng Minh	Ngọc	15/01/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044401	187	Kiều Khánh	Ngọc	07/11/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044402	187	Lương Khánh	Ngọc	24/12/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044403	187	Nguyễn Anh	Ngọc	06/03/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044404	187	Nguyễn Minh	Ngọc	12/12/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044405	187	Nguyễn Minh	Ngọc	13/12/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044406	187	Nguyễn Minh	Ngọc	30/03/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044407	187	Trần Bảo	Ngọc	25/05/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044408	187	Võ Chu Bảo	Ngọc	17/07/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044409	187	Hoàng Lê Thu	Nguyên	06/04/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044410	187	Mai Phương	Nguyên	11/01/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044411	187	Ngô Bảo	Nguyên	23/03/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044412	187	Nguyễn Mai	Nguyên	17/11/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044413	187	Vũ Ngọc Khánh	Nguyên	19/04/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044414	187	Vũ Thảo	Nguyên	17/02/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044415	187	Bùi Nguyệt	Nhi	09/03/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044416	187	Khuất Linh	Nhi	24/03/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044417	187	Lê Hồng Hà	Nhi	13/11/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044418	187	Đặng Tâm	Như	11/06/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 188 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 602**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044419	188	Nguyễn Nữ Ngọc	Ninh	04/02/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044420	188	Nguyễn Minh	Phúc	08/12/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044421	188	Bùi Tuấn	Phương	03/05/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044422	188	Đàm Thị Mai	Phương	05/08/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044423	188	Lê Hà Nguyên	Phương	12/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044424	188	Mai Vũ Ngọc	Phương	07/09/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044425	188	Nguyễn Hà	Phương	20/11/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044426	188	Nguyễn Nam	Phương	07/12/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044427	188	Nguyễn Phan Hà	Phương	26/10/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044428	188	Trần Lê	Phương	19/03/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044429	188	Vũ Hà	Phương	11/10/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044430	188	Đặng Đức	Quang	21/06/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044431	188	Bùi Anh	Quân	28/10/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044432	188	Nguyễn Lê Minh	Quân	19/09/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15	007	044433	188	Nguyễn Minh	Quân	01/08/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
16	007	044434	188	Nguyễn Ngọc	Quân	25/02/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
17	007	044435	188	Đinh Nam	Sơn	21/03/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
18	007	044436	188	Bùi Tất	Thành	19/03/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
19	007	044437	188	Phạm Chí	Thành	03/01/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
20	007	044438	188	Đặng Minh	Thảo	24/11/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
21	007	044439	188	Trịnh Hương	Thảo	28/11/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
22	007	044440	188	Vũ Đặng Phương	Thảo	26/06/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
23	007	044441	188	Nguyễn Diệu	Thơ	15/02/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
24	007	044442	188	Phạm Tài	Thu	09/11/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**

Cụm Thanh Xuân - Cầu Giấy **NĂM HỌC 2023-2024**

Điểm thi: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHẢO SÁT KHỐI 12

PHÒNG THI: 189 **MÔN: TOÁN - VĂN** **TẠI PHÒNG: 603**

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	007	044443	189	Nguyễn Anh	Thư	13/08/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
2	007	044444	189	Nguyễn Anh	Thư	16/04/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
3	007	044445	189	Nguyễn Viết	Tiến	29/08/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
4	007	044446	189	Trần Thu	Trà	21/10/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
5	007	044447	189	Nguyễn Hải Nha	Trang	11/01/2006	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
6	007	044448	189	Vũ Minh	Trang	04/12/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
7	007	044449	189	Lữ Tố Quỳnh	Trâm	05/03/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
8	007	044450	189	Nguyễn Đức	Tri	02/07/2006	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
9	007	044451	189	Khương Thị Hà	Vi	01/09/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
10	007	044452	189	Nguyễn Hà	Vi	08/06/2006	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
11	007	044453	189	Nguyễn Quốc	Việt	12/04/2006	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
12	007	044454	189	Mai Trần Hà	Vy	27/06/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
13	007	044455	189	Nguyễn Lê Hà	Vy	24/08/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
14	007	044456	189	Đỗ Hải	Yến	05/09/2006	12D5	THPT Nguyễn Tất Thành	KHXH	A			
15													
16													
17													
18													
19													
20													
21													
22													
23													
24													

Hà Nội, ngày … tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi số 1 **Cán bộ coi thi số 2** **Điểm trưởng**